CTCP Chế tạo biến thế và Vật liệu điện Hà Nội (UPCOM: BTH)

FireAnt

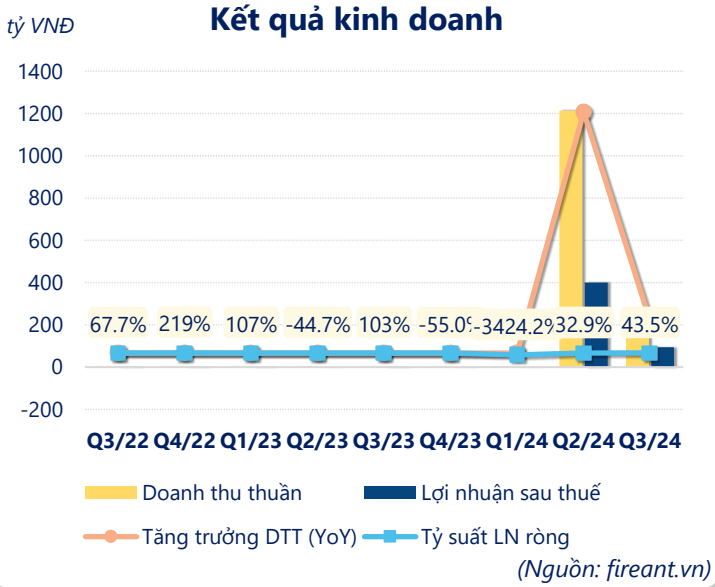
Ngày 30/09/2024	29,300 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-20.1%	8.2%	-12.9%

ROE — Q3/24: 98.2% | +/- YoY ▲ 97.8%

	Q3/24	QoQ	YoY
DT thuần	216 tỷ VNĐ	▼ 998 ▼ 82.2%	▲ 216 ▲ 58336%
LN gộp	123 tỷ VNĐ	▼ 506 ▼ 80.5%	▲ 123 ▲ 33019%
LN thuần	117 tỷ VNĐ	▼ 382 ▼ 76.5%	▲ 117 ▲ 48769%
LN sau thuế	94.1 tỷ VNĐ	▼ 305 ▼ 76.4%	▲ 93.7 ▲ 24032%

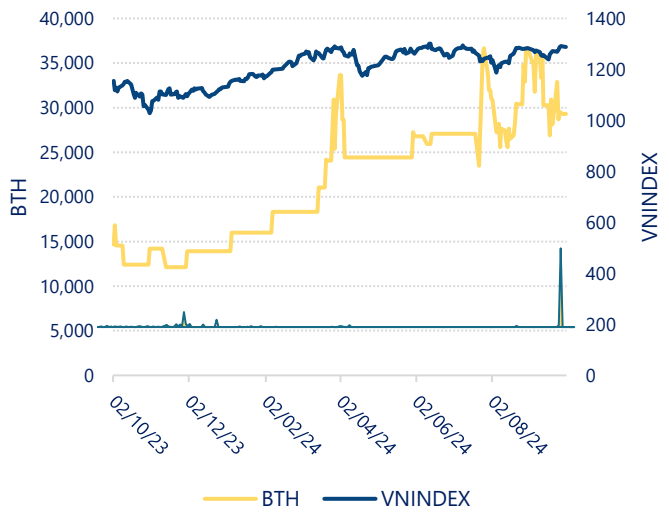
	9T 2024	YoY
DT thuần	1,430 tỷ VNĐ	▲ 1,429 ▲ 182728%
LN gộp	751 tỷ VNĐ	▲ 750 ▲ 95933%
LN thuần	615 tỷ VNĐ	▲ 615 ▲ 168620%
LN sau thuế	492 tỷ VNĐ	▲ 492 ▲ 125348%

Kết quả kinh doanh

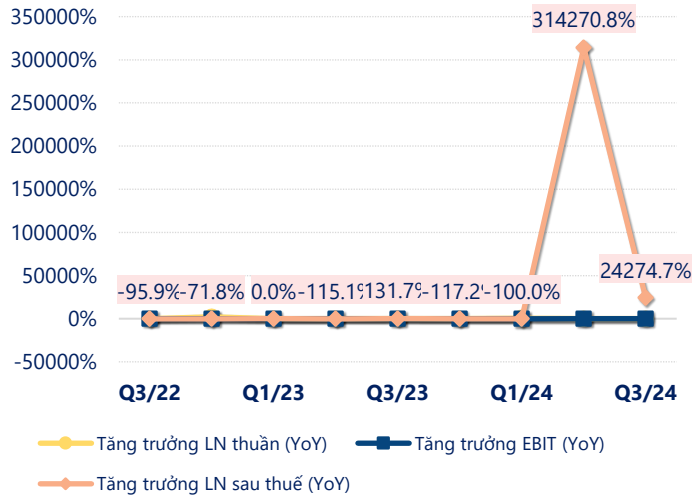


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá

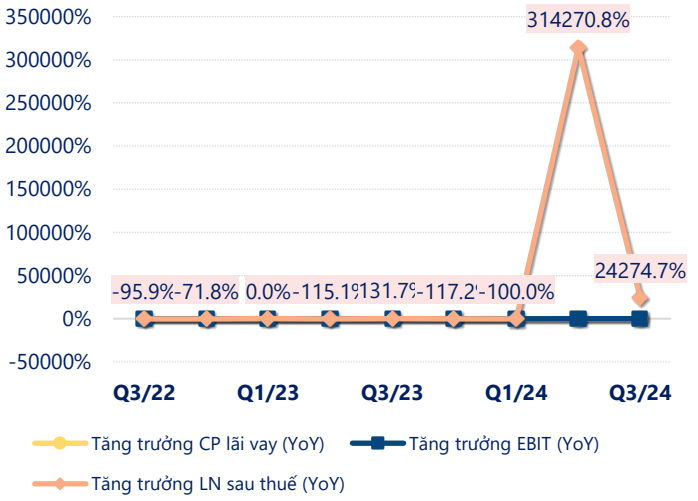


Tăng trưởng lợi nhuận



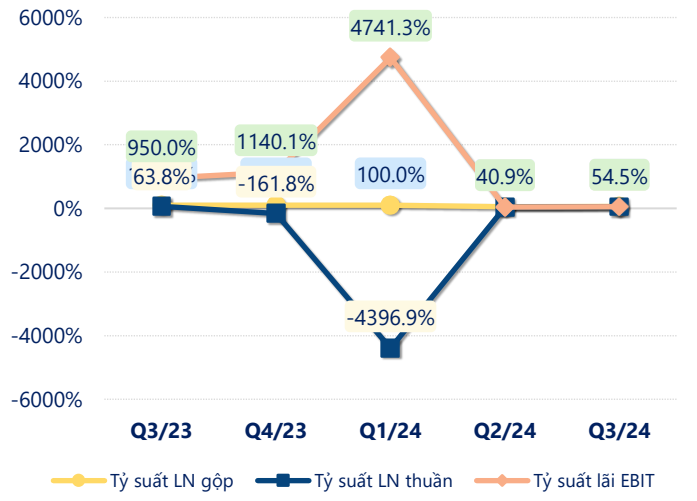
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



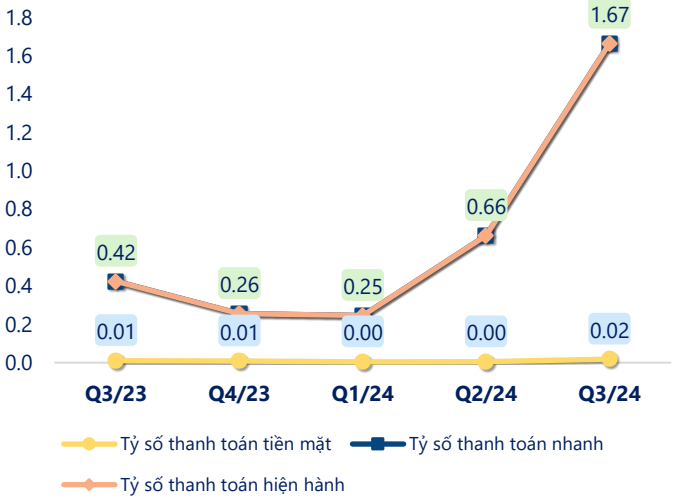
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



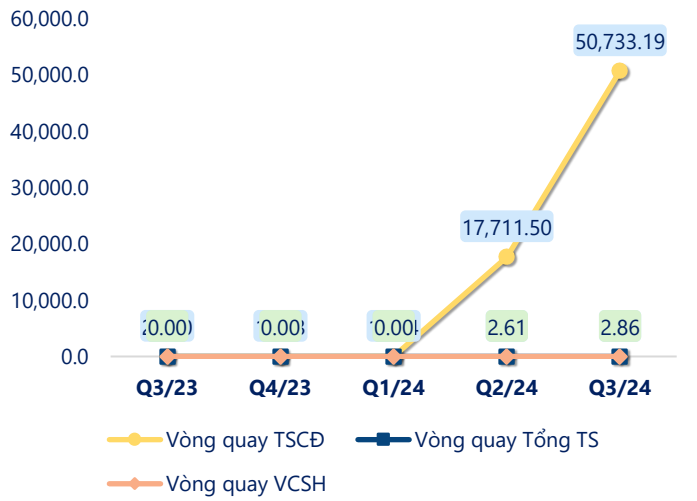
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



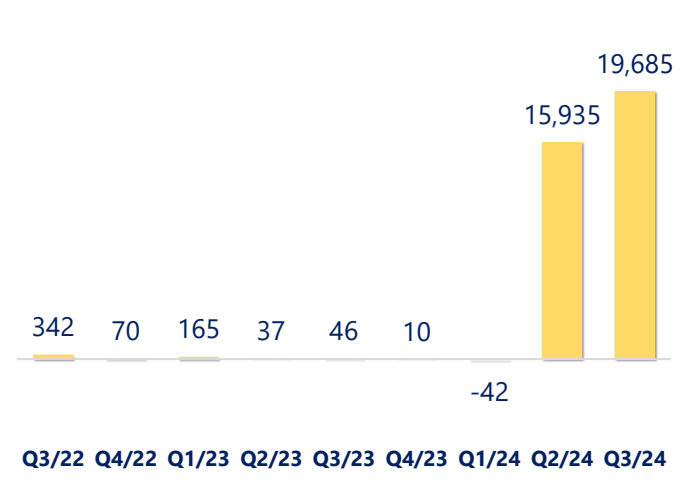
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

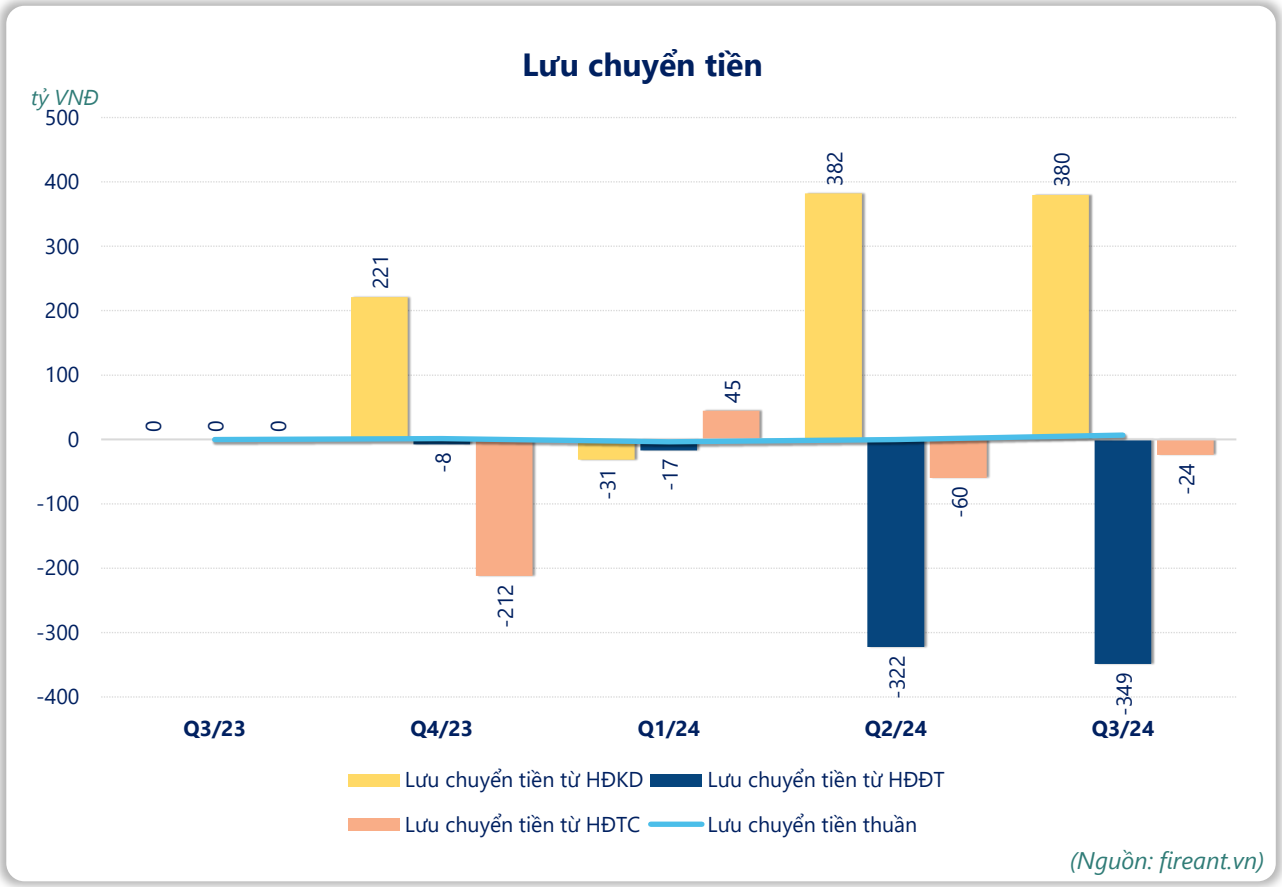
EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**216**	**0.37**	**58336%**	**1,430**	**0.78**	**182728%**
Giá vốn hàng bán	93.7	0.00		679	0	
Lợi nhuận gộp	123	0.37	33019%	751	0.78	95933%
Doanh thu HĐTC	7.84	3.69	113%	14.7	10.4	41.3%
Chi phí TC	0.24	3.12	-92.3%	3.94	8.73	-54.9%
Chi phí lãi vay	0.24	3.08	-92.2%	0.37	3.10	-88.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	11.8	0.00		144	0	
Chi phí QLDN	**1.06**	**0.70**	**50.9%**	**3.54**	**2.12**	**67.1%**
LN thuần từ HĐKD	117	0.24	48769%	615	0.36	168620%
Lợi nhuận khác	**0.36**	**0.24**	**49.4%**	**0.79**	**0.18**	**336%**
LN trước thuế	118	0.48	24409%	615	0.55	112700%
Lợi nhuận sau thuế	**94.1**	**0.39**	**24032%**	**492**	**0.39**	**125348%**
LNST của CĐ cty mẹ	**94.1**	**0.39**	**24032%**	**492**	**0.39**	**125348%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)